

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Huy Hoàng và ông Lê Đình Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế (số E đường Đ, phường H, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 30/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Phan N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1977 tại thành phố H; số thẻ căn cước 046077008912; nơi cư trú Tổ dân phố P, phường K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phan L, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị X, sinh năm 1958; có vợ tên là chị Lê Thị T và 02 người con; tiền án: có 01 tiền án (Bản án số 30/2016/HS-ST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”, đến ngày 06/10/2025 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt); tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường K, thành phố H; Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Chế Quang Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố H; Có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Lê Quang T1; sinh năm: 1966; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố H; Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Hà Phước N1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/10/2025, Phan N đến uống cafe tại quán T2, phường K, thành phố H thì gặp Lê Quang T1, Chế Quang Q. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi uống nước, Q nói với N và T1 “về làm tý hè”. Sau đó, Q, N và T1 đứng dậy, lúc này Trương B đang ngồi gần đó và đứng dậy cùng đi, thống nhất đến quán T3 ở Tổ dân phố A, phường K, thành phố H để đánh bạc. Trên đường đi, cả bốn người ghé vào quán tạp hóa gần cổng làng A mua 02 bộ bài tú lơ khơ, N là người trả tiền. Khi đến thấy quán đóng cửa không có người chỉ có bộ bàn ghế nhựa đặt ở phía ngoài sân nhà thì Phan N, Chế Quang Q, Lê Quang T1 và Trương B cùng ngồi vào đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Về hình thức đánh bạc và đặt cược: Sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc. Mỗi người được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá (người đánh bài đầu tiên), số bài dư còn lại đặt xuống bàn (gọi là bài cọc). Người có 10 lá bài sẽ đánh 01 lá bài lẻ xuống bàn. Người kế tiếp (theo vòng) có thể ăn bài nếu lá bài vừa đánh tạo với các lá bài trên tay mình thành “phỏm”, nếu không ăn thì rút 01 lá bài từ cọc, sau đó cũng đánh một lá bài lẻ xuống và cứ lặp lại như trên theo vòng tròn từ trái sang phải hoặc từ phải sang trái cho đến lượt cuối cùng (mỗi người có tối đa 04 lượt). Sau lượt cuối tất cả 04 người hạ “phỏm” tính điểm và người có số điểm ít nhất sẽ thắng (nếu không có ai “ù”). Người thua phải trả tiền mặt cho người thắng sau mỗi ván bài.

Về tỷ lệ thắng thua được phân định bằng cách tính “phỏm” và tính điểm. “Phỏm” là tổ hợp ba quân bài giống nhau, ví dụ: 3-3-3, 5-5-5... hoặc ba quân bài liên tiếp cùng chất, như: 3-4-5, 7-8-9... Ai có đủ ba “phỏm” và lẻ một lá bài, hoặc các lá bài trên tay đều nằm trong “phỏm” thì sẽ “ù” ván đó và những người còn lại phải trả cho người “ù” số tiền 50.000đ. Nếu không có ai “Ù” sẽ tính điểm, điểm là tổng giá trị các quân bài của mỗi người sau khi hết lượt đánh mà không có ai “Ù”. Các quân bài từ A (át) đến 10 tương ứng với số điểm từ 1 đến 10, các quân bài từ J, Q, K tương ứng với số điểm 11, 12, 13. Ai ít điểm nhất thì thắng ván đó, ai về thứ hai thì phải trả cho người nhất 10.000đ, người về thứ ba trả cho người nhất 20.000đ và người về cuối cùng phải trả cho người nhất là 30.000đ. Nếu hết lượt đánh mà người nào không có “phỏm” thì gọi là “cháy” và phải trả cho người thắng ván đó 40.000đ. Người nào bị ăn lá bài (ăn gà) thì phải trả cho người ăn gà là 10.000đ, bị ăn lá thứ 2, thứ 3 cũng trả 10.000đ. Nếu ăn lá bài chót (gà chót) phải trả 40.000 đồng, nếu bị ăn cả ba lá bài thì người ăn sẽ “Ù đèn” và người bị ăn sẽ phải “đền làng”, tức là phải trả cho người “ù” số tiền 150.000đ, những người còn lại không phải trả tiền ván đó. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, bị Công an phường K bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc: 1.400.000đ; Tiền giữ trên người P1; Chế Quang Q số tiền 810.000đ, Lê Quang T1 số tiền 60.000đ và Trương B số tiền 1.600.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa loại 04 chân và 04 ghế nhựa màu đỏ, 03 ví da màu nâu, đã qua sử dụng, 01 ví da màu đen, có dòng chữ Hugo Boss, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSKV3 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế đã truy tố các bị cáo Phan N theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc M án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; đồng thời phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ triệu đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.390.000đ; Đối với các vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nghĩ chỉ đánh mỗi ván từ 10.000đ đến 30.000đ để giải trí, tang số ít nên không phạm tội nhưng thực tế đã vi phạm pháp luật vì bị cáo đã một lần vi phạm. Bị cáo vô cùng ân hận, kính mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng thời gian từ 09 giờ đến 10 giờ 20 phút ngày 03/10/2025, tại quán T3 (thuộc tổ dân phố A, phường K, thành phố H), bị cáo Phan N đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” cùng với Trương B, Chế Quang Q và Lê Quang T1.

Mặc dù tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 4.390.000đ (dưới tang số 5.000.000đ). Tuy nhiên, bị cáo Phan N đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được đánh bạc ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, thái độ xem thường kỷ cương pháp luật nên đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, tổng số tiền bị cáo cùng các đối tượng khác dùng để đánh bạc là không lớn. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất vụ lợi, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9] Về các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với Chế Quang Q và Lê Quang T1 tham gia đánh bạc nhưng tang số dưới 5.000.000đ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến cờ bạc nên chưa cấu thành tội phạm.

Đối với Trương B đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 26/01/2022 và đã chấp hành xong ngày 27/01/2022, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tang số đánh bạc lần này dưới 5.000.000đ nên cũng chưa cấu thành tội phạm. Công an phường K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, T1 và B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Hà Phước N1 là người được chủ quán Tuyết N2 nhờ quét dọn nhưng không biết việc các đối tượng đến hiên nhà đánh bạc nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 4.390.000đ thu giữ của các bị cáo là tiền trực tiếp dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ loại 04 chân và 04 ghế nhựa màu đỏ loại 04 chân là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội; 03 (ba) ví da màu nâu và 01 ví da màu đen nhãn hiệu BOSS Hugo Boss dùng để cất giữ tiền đánh bạc. Xét thấy các tài sản, vật chứng này đều đã qua sử dụng, hư hỏng, không còn giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc O (một) năm Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Phan Ngọc C Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Phan Ngọc .

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phan Ngọc S tiền 10.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.390.000 đồng (Bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 21/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Kho bạc Nhà nước khu vực XIII.

- Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) bàn nhựa màu đỏ loại 4 chân, đã qua sử dụng; 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ loại 4 chân, đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 03 (ba) ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen nhãn hiệu BOSS Hugo Boss, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Phòng thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Phan Ngọc P chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 3 – Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Sang